

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC TÀI NGUYÊN Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

NGUYỄN QUỐC DŨNG*

Tài nguyên là một trong những nguồn lực cơ bản và quan trọng của quá trình sản xuất là yếu tố đầu vào không thể thiếu đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nguồn lực này chỉ phát huy vai trò, tầm quan trọng khi được khai thác và sử dụng một cách hiệu quả, bảo đảm tính bền vững. Trong bối cảnh nước ta hiện nay, việc quản lý và sử dụng nguồn lực tài nguyên một cách hiệu quả, bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của ngành, tạo cơ sở để tích lũy vốn tối ưu và phát triển ổn định. Bài viết trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, xác định những cơ hội và thách thức trong quản lý và sử dụng tài nguyên, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực này ở Việt Nam cho phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm tính bền vững.

Từ khóa: tài nguyên, quản lý, sử dụng hiệu quả, tính bền vững

Natural resources are one of the basic and important resources of the production process, an indispensable input to economic growth and development. However, this resource only promotes its role and importance when it is exploited and used effectively, ensuring sustainability. In the current context of our country, the effective and sustainable management and use of natural resources is one of the important tasks to promote its competitive advantages, creating a basis for optimal capital accumulation and stable development. Based on analyzing strengths and weaknesses, identifying opportunities and challenges in resource management and use, this paper is proposing solutions to improve efficiency in managing and using these resources in Vietnam for sustainable socio-economic development.

Keywords: resources, management, effective use, sustainability

Ngày nhận: 15/01/2021

Ngày đánh giá, phản biện: 26/01/2021

Ngày duyệt đăng: 07/3/2021

1. Khái quát về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, có hơn 3.000 km bờ biển, trên 1 triệu km² mặt biển, có nhiều đảo, là thế mạnh để phát triển kinh tế biển. Vùng biển Việt Nam giàu về nguồn lợi thủy sản, đã phát hiện được khoảng 11.000 loài sinh vật cư trú trong hơn 20 kiểu hệ sinh thái điển hình. Việt Nam có diện tích đất tự nhiên trên 33 triệu ha, tính đến hết ngày 31/12/2019 tổng diện tích đất có rừng toàn quốc là trên 14,6 triệu ha, trong đó rừng

tự nhiên gần 10,3 triệu ha, rừng trồng trên 4,3 triệu ha. Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ toàn quốc là trên 13,8 triệu ha, đạt 41,89% [1]. Rừng Việt Nam có hệ sinh thái phong phú và đa dạng, vừa đem lại giá trị kinh tế vừa có giá trị môi trường, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Việt Nam là quốc gia có tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng về chủng loại; một số loại khoáng sản có trữ lượng, tiềm năng lớn có thể phát triển thành ngành công nghiệp như dầu khí, bauxite, titan, than, đất hiếm... Tiềm năng năng lượng tái tạo lớn, đặc biệt

* PGS, TS, Nguyễn Quốc Dũng, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II

là năng lượng gió, mặt trời, địa nhiệt, năng lượng sinh khối, thủy năng... Tổng lượng nước mặt trung bình năm của Việt Nam vào khoảng 830 tỷ m³, tiềm năng nước dưới đất đạt khoảng 63 tỷ m³/năm; trên 60% nguồn nước mặt có nguồn gốc từ nước ngoài. Nguồn tài nguyên nước ngầm phong phú, được xếp hạng 34/155 quốc gia do các tổ chức quốc tế về nước đánh giá. Việt Nam còn sở hữu nguồn tài nguyên nước biển và thủy triều tương đối lớn, cùng với đó là hệ thống sông suối dày đặc và phân bố rộng khắp vùng lãnh thổ của cả nước [2].

2. Một số ưu điểm, hạn chế và thách thức trong quản lý và sử dụng tài nguyên ở Việt Nam hiện nay

2.1. Một số ưu điểm

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, từng bước đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy về quản lý tài nguyên nhằm hướng tới việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực này đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Hiến pháp năm 2013, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đều khẳng định quyền được sống trong môi trường trong lành, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khuôn khổ chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên không ngừng được hoàn thiện; đánh giá tác động môi trường được quan tâm.

- *Về quản lý tài nguyên.* Hiện nay, Việt Nam đã thiết lập được cơ sở dữ liệu tài nguyên quốc gia theo hướng chú trọng công tác đầu tư điều tra cơ bản. Nhiều chương trình, dự án điều tra cơ bản về tài nguyên đã được thực hiện như: Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020; Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; Chương trình điều

tra, đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc; Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (Dự án VLAP),...

Các cơ quan Trung ương cũng như chính quyền địa phương đang nỗ lực tăng cường tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về tài nguyên bảo đảm tính thống nhất trên phạm vi toàn quốc và của từng địa phương (như cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước). Công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên đã không ngừng được tăng cường, ngày càng chặt chẽ, đi vào thực chất, gắn với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên. Việc khai thác và sử dụng tài nguyên có hiệu quả hơn, đặc biệt là đất đai, khoáng sản. Hàng năm ngành tài nguyên môi trường phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức thực hiện nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng tài nguyên như: khai thác khoáng sản, sử dụng đất ở, đất lâm nghiệp, sử dụng nước... Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, lãng phí, tham nhũng liên quan đến lĩnh vực quản lý và sử dụng tài nguyên; đình chỉ, thu giữ hàng nghìn tang vật là máy móc, khoáng sản khai thác trái phép. Xác định đất, nước và khoáng sản là những tài nguyên trọng yếu nên những năm qua các cơ quan quản lý đã đẩy mạnh thực hiện nhiều chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan để phục hồi tài nguyên, bảo vệ môi trường như: bảo vệ rừng và phục hồi đất, phát triển nông thôn gắn với bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống các khu bảo tồn,...

- *Về sử dụng tài nguyên.* Ý thức được tầm quan trọng của các nguồn tài nguyên đối với sự phát triển và thịnh vượng của đất nước, từ nhiều năm qua, cùng với công tác quản lý tài nguyên, vấn đề sử dụng tài nguyên nhằm đạt

mục tiêu phát triển bền vững cũng đã được đặt ra. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên có những chuyển biến theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững hơn. Vấn đề bảo vệ, phục hồi, tái tạo các nguồn tài nguyên được chú ý; đầu tư phát triển các nguồn nguyên, nhiên liệu thay thế đã được quan tâm; việc đưa các ứng dụng khoa học công nghệ cao vào khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên được chú trọng nhằm giảm thiểu các hoạt động khai thác thô sơ, tránh gây lãng phí, thất thoát tài nguyên.

2.2. Một số hạn chế

- *Về quản lý tài nguyên.* Mặc dù đã có nhiều động thái tích cực nhưng hiện nay hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên môi trường vẫn còn một số nội dung chồng chéo, mâu thuẫn.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường còn bị động, thiếu tính chiến lược, liên thông giữa các ngành, các địa phương. Năng lực và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường còn hạn chế. Số cán bộ chuyên trách còn quá ít, trình độ chuyên môn của một số cán bộ còn chưa đáp ứng yêu cầu. Các cấp chính quyền ở nhiều địa phương chưa chú ý đến việc tuyên truyền, giáo dục các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên; chưa xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ tài nguyên.

Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, chưa bảo đảm gắn kết giữa tính tổng thể, liên ngành, liên vùng, chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và nguồn lực thực hiện. Công tác điều tra, đánh giá còn hạn chế, một số loại tài nguyên hữu hạn chưa được đánh giá đúng tiềm năng, mới dừng lại ở mức độ sơ bộ. Kết quả điều tra, thăm dò một số trường hợp độ tin cậy còn thấp, cơ sở dữ liệu chưa được cập nhật và hệ thống hoá... [3]

Phương thức tổ chức thực hiện quản lý tài

nguyên còn chưa phù hợp, phát sinh một số vấn đề trong hoạt động khai thác và sử dụng. Điển hình là việc quản lý tài nguyên khoáng sản chưa được điều chỉnh theo chủ trương mới của Đảng và Nhà nước; chưa tương thích với một số quy định pháp luật liên quan khác đã được điều chỉnh hoặc ban hành mới như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai... và chưa phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Cơ sở dữ liệu về tài nguyên chưa được lưu trữ tập trung, đồng bộ do thiếu hệ thống chia sẻ thông tin cũng như không được cập nhật thường xuyên, ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác quản lý. Đặc biệt là hạn chế trong việc xây dựng bộ số liệu toàn diện để hỗ trợ xây dựng chính sách và thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn quốc.

- *Về sử dụng tài nguyên.* Nhận thức về khai thác, sử dụng tài nguyên có chỗ còn chưa đúng, nhất là về mối quan hệ giữa lợi ích trước mắt và lâu dài nên tính bền vững trong khai thác và sử dụng tài nguyên chưa được bảo đảm, thể hiện trên các mặt cơ bản sau:

Một là, tình trạng khai thác rừng trái phép với các hành vi, thủ đoạn tinh vi còn diễn ra phức tạp ở nhiều địa phương; đất rừng bị chuyển đổi sang đất nông nghiệp, công nghiệp hoặc sang nhượng trái phép, diễn ra không theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở nhiều nơi. Quá trình khai thác tài nguyên rừng quá mức đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng; suy giảm chức năng sinh thái quan trọng của rừng là điều hòa khí hậu, duy trì tính ổn định và độ màu mỡ của đất; gây ra các hệ lụy lớn như lũ lụt, hạn hán, ngăn chặn xói mòn đất và bờ biển, sụt lở đất đá, xâm nhập mặn. Ô nhiễm không khí và nước đang ngày càng gia tăng từ sự suy giảm diện tích rừng nguyên sinh. Điều này tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc thực hiện các mục

tiêu, yêu cầu phát triển bền vững của nước ta trong thời gian qua.

Hai là, các loài sinh vật, dược liệu quý hiếm đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng rất cao. Việt Nam bị coi là nước tiêu thụ động vật hoang dã, đồng thời còn là một mắt xích trong mạng lưới trung chuyển và buôn bán động vật hoang dã trái phép xuyên quốc gia. Cây thuốc tự nhiên đang dần biến mất là thực tế đáng báo động, ngoài nguyên nhân do vấn nạn phá rừng đang diễn ra nghiêm trọng thì còn do việc khai thác tràn lan. Theo ước tính mỗi năm có khoảng 500 nghìn tấn cây dược liệu bán sang các nước với giá chỉ bằng 1/10, thậm chí 1/100 giá trị thực tế. Việc xuất lậu cây thuốc làm suy giảm nguồn tài nguyên này, dẫn đến hệ quả lớn hơn đó là việc các doanh nghiệp dược liệu phải nhập khẩu nhiều loại cây vốn đã là thế mạnh của nước ta.

Ba là, tình trạng suy kiệt và ô nhiễm nguồn nước trên diện rộng đang là một trong những điểm yếu của quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế ở nước ta. An ninh nguồn nước chưa được quan tâm đúng mức và bảo đảm, tình trạng phá rừng, khai thác cát, đá, sỏi trái phép làm sạt lở bờ sông, bờ biển còn diễn biến phức tạp, khắc phục chậm. Xu hướng suy giảm nguồn lợi thủy sản chưa được khắc phục. Theo khuyến cáo của các tổ chức quốc tế về tài nguyên nước, ngưỡng khai thác được phép giới hạn trong phạm vi 30% lượng dòng chảy. Thực tế hiện nay, hầu hết các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đã và đang khai thác trên 50% lượng dòng chảy. Riêng tại tỉnh Ninh Thuận, hiện các dòng chảy đã bị khai thác tới 70-80%. Việc khai thác nguồn nước đã làm suy thoái nghiêm trọng về số lượng và chất lượng tài nguyên nước trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mùa mưa và lưu lượng mưa đang có xu hướng diễn

biến thất thường nên hạn hán hoặc úng ngập cục bộ xảy ra thường xuyên và trên diện rộng. Sự suy kiệt và diễn biến thất thường của các nguồn tài nguyên nước phản ánh thực tế Việt Nam đã và đang đứng trước nguy cơ thiếu nước về mùa khô, lũ lụt về mùa mưa, gây nhiều thiệt hại về người và của trên nhiều vùng [4]. Tình trạng xâm nhập mặn và phèn hoá tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến sinh kế ở duyên hải miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long. Môi trường nước bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt là ở các lưu vực sông và các khu đô thị, khu công nghiệp. Nguồn nước bị ô nhiễm hiện đang là áp lực cho sinh kế và phát triển bền vững ở nước ta.

Bốn là, tài nguyên khoáng sản đang dần cạn kiệt do việc khai thác quá mức và sử dụng lãng phí. “Báo cáo nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản Việt Nam” của Tổng hội Địa chất Việt Nam phối hợp cùng với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Viện tư vấn phát triển đã chỉ rõ: công nghệ khai thác, chế biến chưa được quan tâm đúng mức, phần lớn cơ sở khai thác, chế biến quy mô nhỏ, manh mún nên mức độ thu hồi thấp, chỉ lấy được những phần giàu nhất, bỏ đi toàn bộ các quặng nghèo, không thu hồi được các khoáng sản đi kèm gây thất thoát tài nguyên lớn. Tổn thất tài nguyên trong quá trình khai thác còn rất cao, đặc biệt là ở các mỏ hầm lò, các mỏ địa phương quản lý. Tổn thất trong chế biến khoáng sản cũng rất cao. Chẳng hạn trong khai thác vàng, độ thu hồi quặng vàng trong chế biến (tổng thu hồi) hiện chỉ đạt khoảng 30-40%, không chỉ thất thoát mà còn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Bên cạnh đó, lãng phí tài nguyên còn thể hiện trong giai đoạn sử dụng sản phẩm khoáng sản. Hiệu suất sử dụng nguồn năng lượng tại các nhà máy điện đốt than, dầu của Việt Nam

chỉ đạt từ 28-30% (thấp hơn so với các nước phát triển khoảng 10%); hiệu suất các lò hơi công nghiệp đạt khoảng 60% (thấp hơn trung bình thế giới khoảng 20%)...

Năm là, diện tích đất sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa sử dụng còn lớn; tình trạng đất bị hoang hoá hoặc tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng còn nhiều; đất sử dụng không đúng mục đích, bị lấn chiếm, tranh chấp, chưa có đầy đủ hồ sơ pháp lý, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước còn diễn ra ở nhiều nơi, ảnh hưởng đến sản xuất và gây thất thu ngân sách nhà nước.

2.3. Cơ hội và thách thức

Sự phát triển khoa học công nghệ mở ra cơ hội nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên một cách bền vững. Đặc biệt là các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, vật liệu mới dưới sự hỗ trợ của khoa học công nghệ đã được hình thành và ngày càng đóng góp quan trọng vào việc bổ sung cho các nguồn tài nguyên truyền thống đang có xu hướng cạn kiệt. Đồng thời, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng mở ra cơ hội để Việt Nam từng bước tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô, chỉ qua chế biến sơ, thúc đẩy chế biến sâu; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm mức phát thải khí nhà kính, thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Sự liên kết, cam kết ngày càng chặt chẽ giữa các quốc gia trong sử dụng và khai thác hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững đặt các quốc gia, trong đó có Việt Nam, từ rất sớm cần bảo đảm xây dựng, hoạch định các chiến lược, kế hoạch, tuân thủ các cam kết thực hiện phát triển bền vững. Việt Nam là một trong các quốc gia sớm tham gia cam kết và thực hiện Chiến lược phát triển bền vững. Quan điểm của Đảng về phát triển bền vững đã được khẳng định rõ từ Đại hội IX đến nay, là yêu cầu xuyên suốt trong quá

trình phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, tạo nền tảng định hướng cho việc xác định mục tiêu phát triển, trong đó các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường được đặt trong mối quan hệ thống nhất, có sự liên kết chặt chẽ với nhau. Mục tiêu tổng thể của cả nước là gắn chặt và bám sát các cam kết quốc tế, theo xu thế quản lý và sử dụng hiệu quả chung của khu vực và thế giới; tương tự, các địa phương sẽ gắn chặt và bám sát chương trình, định hướng chung của cả nước về phát triển bền vững trong đó có quản lý và sử dụng tài nguyên bền vững.

Đảng và Nhà nước chủ trương đẩy mạnh thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng vào công nghiệp sạch và phát triển nông thôn bền vững. Điều này tạo cơ hội hướng sự ưu tiên của các địa phương vào quy hoạch, tạo môi trường cho các chủ thể sản xuất thay đổi cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị, bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường, tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm công nghiệp, xây dựng nền "công nghiệp xanh"; phát triển nông nghiệp và nông thôn theo yêu cầu của thị trường, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, đồng thời vẫn bảo tồn và phát triển các nguồn tài nguyên đất, nước, không khí, rừng và đa dạng sinh học.

Bên cạnh những cơ hội, Việt Nam gặp phải nhiều thách thức trong quản lý và sử dụng tài nguyên. Biến đổi khí hậu đã và đang đặt ra những thách thức đối với an ninh nguồn nước; xâm nhập mặn, thoái hóa đất đai và các hình thái thời tiết cực đoan; thảm họa tự nhiên trở nên thường xuyên và nghiêm trọng hơn,... đã và đang làm đảo lộn sinh kế của người dân, ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển bền vững.

Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên trong quá trình phát triển bền vững còn hạn chế. Do chạy theo lợi nhuận, quan tâm đến lợi ích trước mắt của một bộ phận chủ thể sản xuất nói chung, một số địa phương nói riêng, ưu tiên cho tăng trưởng nhanh, tích lũy vốn nhanh bằng cách khai thác tài nguyên dưới dạng thô đã và đang gây áp lực cho việc khai thác và sử dụng tài nguyên bền vững.

Nguồn lực phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững của nước ta còn ít, một số dự án được đầu tư nhưng chưa mang lại kết quả như mong muốn. Hợp tác quốc tế cũng như xã hội hóa công tác bảo vệ tài nguyên chưa phát huy hiệu quả.

3. Định hướng chính sách quản lý và sử dụng nguồn lực tài nguyên ở Việt Nam vào phát triển kinh tế - xã hội bền vững

- Nhóm giải pháp về tận dụng cơ hội, duy trì và phát huy lợi thế.

Trong giai đoạn 2021-2030, cần tập trung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên - môi trường, bảo đảm tính đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Xây dựng các cơ chế tài chính trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên, giữ gìn và bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, cần phải được quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng hiệu quả. Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu để hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi đến phát triển kinh tế, gây thiệt hại đối với con người và hệ sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững.

Đẩy mạnh việc phân loại, hoạch định chiến lược, lập quy hoạch bảo vệ, khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả và bền vững các loại hình

tài nguyên chiến lược quan trọng nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, năng lượng tái tạo. Nâng cao chất lượng quy hoạch các loại tài nguyên, tính đến các tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng và thực hiện các cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên quốc gia, bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Nghiên cứu khai thác, phát huy các giá trị sinh thái, cảnh quan, tài nguyên di truyền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là du lịch sinh thái, phát triển nông nghiệp. Thiết lập hệ thống tuần hoàn về nguyên liệu qua việc xây dựng và tổ chức tốt việc thi hành Luật Tài nguyên và các luật có liên quan.

- Nhóm giải pháp về tận dụng cơ hội và khắc phục điểm yếu.

Hoạch định chiến lược nhằm tìm kiếm, thăm dò, khai thác các nguồn tài nguyên mới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên làm ô nhiễm môi trường sinh thái; kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật để hình thành ý thức về nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mọi tầng lớp trong xã hội nhằm huy động tối đa các nguồn lực tham gia vào các hoạt động quản lý và sử dụng tài nguyên; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý và sử dụng tài nguyên. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới để sản xuất các loại nguyên, nhiên, vật liệu mới có thể thay thế các loại khoáng sản, vật liệu truyền thống. Thúc đẩy tái chế chất thải làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất công nghiệp. Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên.

- *Nhóm giải pháp về duy trì điểm mạnh và né tránh thách thức.*

Hoàn thiện và đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ kinh tế như thuế, phí và lệ phí, áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn ISO trong quản lý nhà nước về tài nguyên nhằm điều chỉnh các hành vi của con người. Khuyến khích việc nghiên cứu, triển khai những kỹ thuật công nghệ có lợi cho bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên biển.

- *Nhóm giải pháp về khắc phục điểm yếu và né tránh thách thức.* Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư về

quản lý và sử dụng tài nguyên; kết nối đầu tư và thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào hoạt động quản lý và khai thác tài nguyên; tăng cường cơ chế giám sát thực thi pháp luật; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, nâng chế tài xử phạt vi phạm; đẩy mạnh tính công khai, minh bạch và hoạt động giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng; tăng đầu tư nguồn lực để đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Tăng nguồn chi từ ngân sách kết hợp với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư từ xã hội và hợp tác quốc tế. Quy định cơ sở pháp lý cho việc định giá các sản phẩm khoáng sản theo cơ chế thị trường, khuyến khích chế biến khoáng sản trong nước, kiểm soát giá cả trong xuất nhập khẩu sản phẩm khoáng sản; bảo đảm nguồn thu cho Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1] Quyết định số 1423/QĐ-BNN-TCLN ngày 15/4/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2019.

[2] Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam: Quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý, bền vững, <http://crdvietsnam.org/vi/quan-ly-su-dung-nguon-tai-nguyen-hop-ly-ben-vung/>.

[3],[4] Báo cáo nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản Việt Nam của Tổng hội Địa chất Việt Nam phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Viện Tư vấn phát triển.